

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2025/HSST**
Ngày: 28-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Quý;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Duyên;

2. Ông Phạm Văn Thành.

Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Tường Vy – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Hương Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 07/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST – HS ngày 14/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 26/10/1983 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V và bà Bùi Thị T (đều đã chết); chồng: Trần Văn T1, sinh năm 1979; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: bà Hoàng Thị H (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: cụ Hoàng Thị N, sinh năm 1944, địa chỉ: thôn P, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (mẹ đẻ của bị hại); ông Nguyễn D, sinh năm 1973, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (chồng của bị hại); chị Nguyễn Thị Như Ý, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; anh Nguyễn C, sinh năm 2006, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; cháu Nguyễn Thị N1, sinh năm 2009, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; cháu Nguyễn D1, sinh năm 2014, địa chỉ: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị (là các con của bị hại). Đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn C, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn N, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 26/8/2024, bị cáo Nguyễn Thị L đến nhà của chị dâu là bà Hoàng Thị H, sinh năm 1976, ở thôn N, G, G rồi cùng bà H đến khu vực rừng cao su ở xã C, C, Quảng Trị để cạo mủ cao su thuê. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo và bà H ra về. Bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1-311.47 chở bà H ngồi phía sau chạy ra đến Quốc lộ I rồi đi trên làn đường bên phải theo hướng Đ đi C để về nhà. Khoảng 22 giờ 20 cùng ngày, khi đến Km 10+540 Quốc lộ I, địa phận xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, bị cáo nhìn thấy trên Quốc lộ I có 01 con chó màu lông vàng đang đứng giữa đường, đầu quay về hướng Đ và đây là đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo tốc độ tối đa cho phép là 20 km/h. Tuy nhiên, bị cáo không giảm tốc độ mà vẫn giữ nguyên vận tốc khoảng 50 km/h và tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển đến gần vị trí con chó thì con chó di chuyển theo hướng từ giữa đường Quốc Lộ 9 vào lề đường bên phải Quốc lộ I theo chiều đi của L và va chạm vào phần bánh trước của xe mô tô gây tai nạn. Sau khi va chạm, xe mô tô do bị cáo điều khiển bị trượt ngã trên mặt đường Q rồi dừng lại ở mép đường bên phải Quốc lộ I. Bị cáo và bà Hoàng Thị H cũng bị ngã nằm trên mặt đường, gần vị trí xe mô tô, bà H được người dân đưa đưa cấp cứu tại bệnh viện và tử vong. Bị cáo bị thương vùng đầu và được người dân đưa đi điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Q. Xe mô tô bị hư hỏng.

- Tại Bản kết luận giám định số: 1079/KL-KTHS ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

1. Không tìm thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 74B1-311.47 với phương tiện khác tại thời điểm xảy ra tai nạn.

2. Có sự va chạm phù hợp giữa bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 74B1-311.47 với con chó (vị trí ký hiệu số 5 trong hồ sơ khám nghiệm) tại khu vực phía trước điểm đầu dấu vết ký hiệu số 2 (được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm) trên Q thuộc phần đường có hướng từ Đ đến C.

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 989/KL-KTHS ngày 10 tháng 09 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Nguyên nhân chết của bà Hoàng Thị H: Chấn thương sọ não

- Tại Bản kết luận giám định số 965/KL-KTHS ngày 05 tháng 09 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Không tìm thấy cồn (E) trong mẫu máu của Hoàng Thị H.

- Tại Bản kết luận giám định số 213/KLTTCT-TTPY ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Q kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L, tại thời điểm giám định là 04% (bốn phần trăm).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐGTS ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Trị giá thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha – loại Sirius, màu sơn đen; biển kiểm soát 74B1- 311.47 bị thiệt hại là 230.000đ (hai trăm ba mươi ngàn đồng).

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-ĐGTS ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Trị giá 01 (một) con chó lông màu vàng, giống đực, khối lượng 11,9 kg (đã chết) là: 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Tại Công văn trả lời số: 2421/SGTVT-QLVT ngày 10/9/2024 của Sở giao thông vận tải tỉnh Q xác định Nguyễn Thị L chưa được cấp giấy phép lái xe hạng A1 loại thẻ nhựa tính từ ngày 11/12/2012. Mặt khác, Nguyễn Thị L cũng xác định bản thân chưa bao giờ thi giấy phép lái xe hạng A1. Vì vậy, xác định Nguyễn Thị L là không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 05/CT – VKSCL ngày 06/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ: 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thị L khai nhận, bị cáo không có giấy phép lái xe hạng A1, ngày 26/8/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74B1 – 311.47 chở bà Hoàng Thị H đi từ nơi làm việc về nhà theo đường Q, hướng Đ - C. Khi đến km10 + 540

Quốc lộ I, thuộc địa phận xã C, huyện C, bị cáo nhìn thấy trên Quốc lộ I có 01 con chó màu lông vàng đang đứng giữa đường và đây là đoạn đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo tốc độ tối đa cho phép là 20 km/h. Tuy nhiên, L không giảm tốc độ mà vẫn giữ nguyên vận tốc khoảng 50 km/h và tiếp tục điều khiển xe mô tô di chuyển đến gần vị trí con chó thì con chó di chuyển theo hướng từ giữa đường Q vào lề đường bên phải Quốc lộ I theo chiều đi của bị cáo và va chạm vào phần bánh trước của xe mô tô gây tai nạn. Hậu quả: bà Hoàng Thị H chết do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Điều luật có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới tính mạng của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, nên cần xét xử bị cáo nghiêm đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: gia đình bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 262.980.000 đồng, bị cáo đã bồi thường đầy đủ, các bên không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L: 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/02/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thị L cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio Sơn, h. Gio Linh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý